

Châu Thành, ngày 14 tháng 01 năm 2022

Số: 18/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ thụ lý số: 492/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 giữa:

+ Nguyên đơn: **Lê Thị Minh T**, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Nguyên đơn: **Bùi Xuân C**, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/01/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Minh T và anh Bùi Xuân C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Minh T và anh Bùi Xuân C thuận tình ly hôn. Ghi nhận chị T và anh C không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau.

- Về con chung: Chị T và anh C có 01 con chung tên Bùi Lê Gia B, sinh ngày 01/11/2018. Sau khi ly hôn chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu B đến khi tròn 18 tuổi. Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/02/2022 đến khi cháu B tròn 18 tuổi.

Việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được cản trở. Vì lợi ích của con một hoặc hai bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh C khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

3. Về án phí:

Chị Lê Thị Minh T tự nguyện chịu gồm: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng và án phí DSST (cấp dưỡng nuôi con) là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng. Do chị T đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng nên được khấu trừ theo biên lai số 0001119 ngày 12/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Chị T đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- UBND xã Thành Triệu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hằng